

Bản án số: 855/2023/HS-PT

Ngày: 13 – 11 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán:

Ông Phan Đức Phương

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa trực tuyến xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 579/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Hoài N (Nguyễn Văn N1) do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2023/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Phiên tòa được tiến hành tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm là Phòng xét xử trực tuyến của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ số H Đường E, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh); Đ1 cầu thành phần là phòng xét xử trực tuyến tại Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Tại điểm cầu trung tâm gồm có:

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Bà Lê Thị Tuyết Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên.

**Những người tham gia tố tụng:*

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T1, sinh ngày 27/7/1987 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Huỳnh Thị T2, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Số C, ấp A, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoài N theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Đoàn Trọng N2 – Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

Tại điểm cầu thành phần gồm có:

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn Đ, sinh năm 1986 tại tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp X, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q, con bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 19 tháng 4 năm 2021 cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn Đ theo yêu cầu: Luật sư Quách Ngọc L – Đoàn luật sư tỉnh C (có mặt)

2. Nguyễn Hoài N (tên gọi khác: Nguyễn Văn N1), sinh năm 1998 tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Khóm F, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Việt B, con bà Huỳnh Hằng N3 (tên gọi khác: Huỳnh Hằng N4); V, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân:

- Ngày 04 tháng 12 năm 2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ra Quyết định số 388/QĐ – UBND đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn chấp hành quyết định là 24 tháng; Chấp hành xong.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2016/HS – ST ngày 12 tháng 10 năm 2016, Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24 tháng 12 năm 2016; đến ngày 26 tháng 8 năm 2020 Nhớ nộp xong án phí 200.000đ.

Ngày 30/3/2021 đầu thú; bị bắt tạm giam ngày 19 tháng 4 năm 2021 cho đến nay (có mặt)

(Ngoài ra, trong vụ án còn có 05 bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tàu đánh bắt thủy sản số BT - 97892TS (được gọi là tàu đực, viết tắt Tàu 92) do ông Huỳnh Minh T3 làm chủ, trên Tàu có 02 ngư phủ, gồm: Nguyễn Hồng Q1 và Nguyễn Thành C do Nguyễn Hồng Q1 làm tài công.

Tàu đánh bắt thủy sản số BT - 97759TS (được gọi là tàu cái, viết tắt là Tàu 59) do ông Huỳnh Hữu T4 làm chủ, trên Tàu có 10 ngư phủ, gồm: Nguyễn Văn T1, Nguyễn Hoài N, Lê Văn Đ, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Ngọc C1, Nguyễn Văn H2, Lê Văn V1, Dương Thanh T5, Trịnh Văn L1, Phạm Văn S; trong đó, Nguyễn Văn T1 là tài công và là thuyền trưởng.

Ngày 01/02/2021, Tàu 59 và Tàu 92 xuất phát tại cửa biển S1 thuộc huyện T, tỉnh Cà Mau ra biển cùng liên kết với nhau hoạt động đánh bắt xa bờ, thời gian hoạt động trên biển là nhiều tháng mới vào đất liền. Quá trình đánh bắt, trên Tàu 59 đã xảy ra mâu thuẫn giữa các thuyền viên với thuyền trưởng Nguyễn Văn T1 về công việc hoạt động hàng ngày trên tàu. Lời khai của các bị cáo về nguyên nhân mâu thuẫn đó là: T1 cho rằng các thuyền viên lười lao động, còn các thuyền viên thì cho rằng T1 bắt ép làm không có thời gian nghỉ ngơi.

Khoảng 04 giờ, ngày 26/3/2021, sau khi bán cá xong thì được tàu thu mua hải sản tên Quốc H3 cho 02 thùng bia và 03 lít rượu. Điền, N, H3, H1, T5 lấy bia uống mỗi người được 03 lon bia thì bị T1 la, chửi, không cho uống nên nghỉ.

Đến khoảng 17 giờ, ngày 26/3/2021, Tàu neo đậu tại vùng biển thuộc tỉnh Cà Mau thì N, Đ, C1, H1, T5 và H3 tiếp tục uống bia phía sau lái ghe, đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì H3 và T5 nghỉ uống đi ngủ, còn lại N, Đ, C1 và H1 tiếp tục uống. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26/3/2021, trong lúc nói chuyện có nhắc lại việc bị T1 chửi nên N nói: *“Bây giờ mấy anh em mình lên đâm ông T1”* thì tất cả đồng ý. Nhớ vào cabin lấy 04 cây dao Thái Lan (loại dao cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng) mang ra thì tự động mỗi người cầm 01 cây dao, H1 đi đến bếp lấy thêm 01 cây dao (hai tay H1 cầm 02 cây). Nhớ tiếp tục đi kêu H3 cùng tham gia nhưng H3 đã ngủ. Lúc này, T5 từ cabin đi ra sau để vệ sinh thì gặp Đ, Đ rủ T5 giết T1, T5 không đồng ý. Đ và N kẻ dao vào cổ T5, Đ nói: *“Mày không giết thì tao giết mày trước, giết thằng T1 sau”* còn N nói: *“Ông không làm tôi giết ông trước”* nên T5 nói: Tôi đồng ý nhưng chỉ đứng bên ngoài, nên cùng đi đến buồng lái nơi T1 đang ngủ, theo thứ tự từ lái tàu ra mũi tàu: Bên phải, C1 đi trước đến T5; Bên trái, Đ đi trước đến Nhớ, sau cùng là H1. Đến nơi, Đ, N, C1, H1 vào buồng lái, Đ đếm: “1, 2, 3” thì Đ nhào vào đâm, T1 bật dậy, đập trúng Đ thì N, H1 và C1 xông vào đâm nhiều nhát vào ngực, cổ, mắt của T1. T1 té sấp xuống sàn buồng lái, thấy T1 còn vươn người về phía trước, N dùng dao cắt vào vùng cổ T1 một nhát thì T1 bất động; Đối với Tươi chỉ đứng ngoài cửa buồng lái nhìn mà không có hành động nào tham gia tấn công T1.

Điền cho gọi những người còn lại trên tàu thức dậy, khi vào buồng lái thấy T1 nằm dưới sàn buồng lái bất động, L1 hỏi Đ: *“Làm gì T1 nằm đó vậy”*. Đ trả lời: *“Tụi tao giết nó chết rồi”*. Lặt hỏi: *“Làm gì giết T1”*. Đ trả lời: *“Nó chửi tụi tao, tao giết nó, mày không liên quan thì lên trên đi, mày kêu V1 xuống tao biểu”*. Lặt đi đến lặt người T1 thì thấy vùng ngực, cổ có nhiều vết thương, trên

mắt có một vết thương, trên cổ có một vết cắt ngang, người nhiều máu, T1 không còn cử động nên L1 đi kêu Vô. Vô đến gặp Đ, Đ kêu V1 đề máy, kêu H1, T5 cắt dây neo, N cắt dây phía sau tàu (dây nối với Tàu 92), rồi Đ điều khiển Tàu 59 chạy vào đất liền.

Do phát hiện Tàu 92 đã bị cắt dây với Tàu 59 nên ông Q1 điều khiển Tàu 92 đi tìm. Đến khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 27/3/2021 thì ông Q1 phát hiện Tàu 59 nên đuổi theo. Phát hiện bị truy đuổi, Đ kêu H3 và T5 khiêng xác T1 bỏ xuống biển; Điền kêu H3 gỡ máy định vị, Đ trực tiếp cắt dây máy định vị và kêu H3, N, H1, C1, T5 thả 02 miệng lưới cào, dây, đũa cào (dụng cụ đánh bắt) xuống biển để cản đường truy đuổi của Tàu 92. Thấy Tàu 92 vẫn tiếp tục truy đuổi nên Đ điều khiển Tàu 59 đi về hướng vùng biển tiếp giáp với Malaysia; ông Q1 tiếp tục truy đuổi thêm một đoạn thì đến vùng biển Malaysia. Do sợ Hải quân Malaysia bắt giữ nên ông Q1 điều khiển Tàu 92 quay về và thông báo cho ông Huỳnh Minh T3 biết.

Thoát khỏi sự truy đuổi của Tàu 92, Đ điều khiển Tàu 59 quay về vùng biển Việt Nam, tắt máy, nghỉ; Đ kêu N, H3, C1, V1 vào buồng lái tìm lấy tài sản của T1. H3 tìm và lấy được 6.800.000 đồng của T1 đưa cho Đ, Đ đưa lại Chí giữ; Vô tìm và lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020 Geen (bên trong có sim số 0968388756) của T1. Đ kêu H3, C1, V1 lấy 01 thiết bị định vị toàn cầu (thu, phát sóng vệ tinh) nhãn hiệu THURAYA màu trắng, 02 cuộn dây cáp màu đen (mỗi cuộn dài 20m), 01 máy định vị hiệu HAIYANG màu xám (loại lớn), 02 máy định vị hiệu FURUNO màu xám (loại nhỏ), 01 ống kính (ống nhòm) màu đen, 01 máy bộ đàm hiệu ANYTONE màu đen (loại nhỏ), 01 máy bộ đàm hiệu ICOM-1C-718 màu đen (loại lớn) bỏ vào bọc; Sau đó, Đ kêu tất cả những người trên tàu lại bàn bạc và đã thống nhất điều khiển Tàu 59 vào vùng biển Kiên Giang để trốn.

Đến khoảng 04 giờ ngày 29/3/2021, Đ điều khiển Tàu 59 đến neo đậu tại vùng biển thuộc xã L, huyện K, tỉnh Kiên Giang (cách đất liền khoảng 02 hải lý). Đ điện thoại cho ông Trần Văn V2 (là bạn của Đ; cư trú: Ấp X, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang) thuê ông V2 ra chở tất cả những người trên tàu vào đất liền. Do bình đề bị hư nên ông V2 giới thiệu ông Nguyễn Văn H4 (làm nghề chạy đò, cư trú: Ấp X, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang) ra chở.

Khi ông H4 điều khiển đò ra đến vị trí Tàu 59 neo đậu thì Đ kêu N gỡ lấy 01 bình ắc quy 220 ampe, N và H1 chuyển bình ắc quy xuống đò. Điền kêu Vô bơm lấy khoảng 40 lít từ bồn dầu, kêu H1 xuống hầm lấy hết mực khô trên tàu; Điền, N, H1, H3, L1, T5 cùng đưa mực khô từ Tàu 59 sang tàu đò. Điền kêu N chuyển bọc đựng 01 thiết bị định vị toàn cầu (thu, phát sóng vệ tinh) nhãn hiệu THURAYA màu trắng, 02 cuộn dây cáp màu đen (mỗi cuộn dài 20m), 01 máy định vị hiệu HAIYANG màu xám (loại lớn), 02 máy định vị hiệu FURUNO màu xám (loại nhỏ), 01 ống kính (ống nhòm) màu đen, 01 máy bộ đàm hiệu ANYTONE màu đen (loại nhỏ), 01 máy bộ đàm hiệu ICOM-1C-718 màu đen (loại lớn) từ trên Tàu 59 sang đò.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, ông H4 chở tất cả những người cùng các tài sản nêu trên đến nhà ông V2; Tại đây, V1, L1, T5 và S về trước nên Đ lấy số tiền 6.800.000 đồng (đã lấy của T1) chia cho V1, T5, S mỗi người 1.500.000 đồng, L1 1.400.000 đồng; còn lại 900.000 đồng Điền giữ.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Đ, N, H3 đem 108kg mực khô lấy được đến chợ Thứ 7 thuộc Ấp G, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang bán cho bà Trần Thị Hồng G được 36.720.000 đồng. Số mực khô còn lại 36,7kg, Đ kêu H1, C1 cho vào 02 thùng xốp giao bà Nguyễn Thị H (mẹ ruột Đ) gửi đến bà Lê Thị T6 đang làm thuê tại Đồng Nai để bán giùm.

Số tiền 36.720.000 đồng (tiền bán mực khô), N lấy 10.000.000 đồng chia cho N, H1, C1, H3 và Đ mỗi người 2.000.000 đồng, còn lại 26.720.000 đồng Điền cất giữ sử dụng chung. Sau đó, Đ, N, H3, H1 thuê taxi về nhà vợ của Đ (chỉ sống với nhau không đăng ký kết hôn) tại ấp V, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; Còn Chí đến xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre tiếp tục làm thuê cho ghe biển khác.

Ngày 30/3/2021, Phạm Văn S đến Đồn Biên phòng S2 trình báo sự việc nêu trên; Cùng ngày, N, H3 đến Công an thị trấn Đ, huyện Đ đầu thú; Ngày 04/4/2021, bà T6 giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C số mực Đ gửi bán dùm. Ngày 02/6/2021, C1 đến công an xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre đầu thú.

Đối với bị hại Nguyễn Văn T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã làm việc với gia đình bị hại và đã ra thông báo truy tìm nhưng đến nay không tìm kiếm được thể xác của bị hại T1. Dương Thanh T5 đã bị khởi tố, truy nã vào ngày 06/12/2021.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2023 Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Hoài N phạm tội “Giết người” và phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng điểm e, n, o khoản 1 Điều 123; điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm k, p khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn Đ.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ tử hình về tội “Giết người” và 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”; Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Lê Văn Đ phải chấp hành là tử hình.

- Áp dụng điểm e, n, o khoản 1 Điều 123; điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm e, k khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 40; điểm d khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoài N.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài N tử hình về tội “Giết người” và 08 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”; Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Nguyễn Hoài N phải chấp hành là tử hình

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn H1, Trương Hoàng C2, Nguyễn Văn H2, Lê Văn V1 và Trịnh Văn L1; Trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/7/2023 các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Hoài N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Văn Đ và Nguyễn Hoài N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bà Huỳnh Thị T2 (vợ bị hại Nguyễn Văn T1) trình bày sau khi sự việc xảy ra khoảng 04 ngày, thì gia đình bà nhận được tin đã tìm được thi thể của bị hại thông qua một người bạn tại vùng biển của Malaysia, nhưng do hoàn cảnh và tình hình dịch bệnh Covid 19 nên thi thể của bị hại đã được hỏa táng tại Malaysia. Sau khi nhận được tro cốt, gia đình bà có trình báo cơ quan công an nhưng cơ quan chức năng không có thực hiện việc giám định ADN. Hiện nay, tro cốt đã được gia đình chôn cất tại đất nhà ở tại tỉnh Bến Tre.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện bị hại xác định đã nhận được xác bị hại bằng hình thức tro cốt đem về chôn ở vườn nhà, trong khi đó cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đều xác định không tìm được thi thể bị hại. Mặt khác, cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xác định không tìm được thi thể bị hại nhưng lại cấp giấy xác nhận để người nhà bị hại đi làm giấy chứng tử cho bị hại là chưa đủ căn cứ. Để có đủ cơ sở giải quyết vụ án, cần thiết phải có kết luận của cơ quan chuyên môn về việc này, vì vấn đề này ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nội dung này cấp phúc thẩm không khắc phục được đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm điều tra lại vụ án.

Người bào chữa cho các bị cáo thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong thời gian đánh bắt thủy sản trên biển giữa bị hại T1 và các bị cáo có phát sinh mâu thuẫn về thời giờ làm việc và thời gian nghỉ ngơi, kế hoạch đánh bắt. Vào khoảng 04 giờ ngày 26/3/2021, các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn H1, Dương Thanh T5 tổ chức nhậu thì bị Nguyễn Văn T1 la, chửi, không cho uống, mỗi người uống 03 lon bia thì nghỉ. Tiếp tục, đến khoảng 17 giờ thì N, Đ, C2, H1 tiếp tục uống bia phía sau lái ghe,

lúc nói chuyện với nhau có nhất lại việc mâu thuẫn với T1; lúc này, N rủ Đ, C2 và H1 giết T1 thì tất cả đồng ý và đã cùng nhau thực hiện.

Vào đêm khuya ngày 26/3/2021, Lê Văn Đ, Nguyễn Hoài N, Trương Hoàng C2, Nguyễn Văn H1 đã dùng dao loại dao thái lan đâm vào người của bị hại T1 trong lúc bị hại đang ngủ. Do bị đâm bất ngờ, T1 bật dậy thì tiếp tục đâm nhiều nhất vào ngực, cổ, mắt và bị té ngã, nằm sấp xuống sàn buồng lái trong cabin phòng lái Tàu 59; Thấy bị hại T1 vẫn còn cử động, bị cáo N tiếp tục dùng dao kề vào cổ của T1 cắt một nhát để cho T1 không cử động tiếp. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/3/2021 Đ kêu H2 và T5 khiêng T1 (trong trạng thái bị hại T1 nằm bất động) bỏ xuống biển.

Sau khi thực hiện việc giết chết T1 thì các bị cáo lại tiếp tục lục soát tìm lấy tài sản cả nhân của T1 và các tài sản có trên tàu do T1 quản lý sau đó thì đã chia nhau; Hành vi lấy tài sản của T1 quản lý là hành vi cướp tài sản; Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị thành tiền là 146.377.073 đồng.

Quá trình tố tụng, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xác định cho đến ngày xét xử sơ thẩm không truy tìm được thi thể bị hại T1, và T5 đã bỏ trốn bị truy nã ngày 06/12/2021.

[2] Bản án sơ thẩm nhận định:

Động cơ và mục đích phạm tội của các bị cáo xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân, do thường ngày trên tàu các bị cáo không đồng tình với kế hoạch làm việc do T1 đặt ra, dẫn đến giữa T1 và các bị cáo xung đột với nhau; từ đó, các bị cáo giết chết T1 cho hả giận, để thỏa mãn sự bức tức của các bị cáo. Các bị cáo phạm tội giết người với 03 tình tiết định khung tăng nặng là: Giết người mà liền ngay sau đó phạm tội rất nghiêm trọng; có tính chất côn đồ; có tổ chức theo quy định tại điểm e, n, o khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù, trong thực hiện tội “Cướp tài sản” có nhiều bị cáo tham gia; Tuy nhiên, việc cướp tài sản này được thực hiện liền ngay sau hành vi giết người, các bị cáo không có bàn bạc, dự mưu trước việc cướp tài sản nên không mang tính chất có tổ chức.

Với nhận định nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử: Các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Văn H1, Trương Hoàng C2 phạm tội “Giết người” theo điểm e, n, o Khoản 1 Điều 123 và phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm đ Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Các bị cáo Nguyễn Văn H2, Lê Văn V1, Trịnh Văn L1 phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm đ Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm khởi tố, truy nã Dương Thanh T5 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[3] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Phán quyết định của bản án sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Hoài N, Nguyễn Văn H1, Trương Hoàng C2 phạm tội “Giết người” và “Cướp tài sản”; Các bị cáo Nguyễn Văn H2, Lê Văn V1, Trịnh Văn L1 phạm tội “Cướp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy vậy, theo tài liệu chứng cứ

thể hiện trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phúc thẩm thì một số nội dung chưa được cơ quan tiến hành tố tụng chứng minh làm rõ, và có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm như sau:

[3.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Huỳnh Thị T2 (vợ của bị hại) trình bày: Sau khi sự việc xảy ra 04 ngày (tức là ngày 30/3/2021) thì gia đình nhận được thông tin về thi thể của bị hại, tìm được tại vùng biển của Malaysia. Gia đình đã nhờ tổ chức thiện nguyện tại Malaysia hỏa táng và nhận tro cốt. Sau khi nhận được tro cốt, gia đình bị hại có trình báo cơ quan công an nhưng cơ quan tiến hành tố tụng không thực hiện việc giám định. Hiện tại, tro cốt đã được chôn cất tại đất nhà ở tỉnh Bến Tre. Xét, trong kết luận điều tra của cơ quan điều tra nhận định cho rằng không tìm được xác của bị hại, nhưng cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa thực hiện việc xác minh, kiểm tra ADN để xác định tro cốt mà gia đình bà T2 nhận được có phải là bị hại hay không mà đã kết luận không tìm được thi thể bị hại là chưa đủ căn cứ.

[3.2] Ngoài ra, hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khuya ngày 26/3/2021, Đ nhào vào đầm, T1 bật dậy, đập trúng Đ thì N, H1 và C2 xông vào đầm nhiều nhát vào ngực, cổ, mắt của T1. T1 té sấp xuống sàn buồng lái, thấy T1 còn vươn người về phía trước, N dùng dao cắt vào vùng cổ T1 một nhát thì T1 bất động. Sau khi đầm T1 nằm bất động dưới sàn buồng lại Đ gọi những người còn lại trên tàu thức dậy, L1 đi đến lật người T1 thì thấy vùng ngực, cổ có nhiều vết thương, trên mắt có một vết thương, trên cổ có một vết cắt ngang, người nhiều máu, T1 không còn cử động. Khi phát hiện Tàu 92 (do ông Q1 điều khiển) đuổi theo Tàu 59, Đ kêu H2 và T5 khiêng xác T1 bỏ xuống biển. Như vậy, do thấy T1 không còn cử động nên các bị cáo cho rằng T1 đã chết trước khi bị khiêng bỏ xuống biển. Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng không tìm được xác bị hại T1, không có khám nghiệm tử thi, và các bị cáo cũng đã xóa dấu vết hiện trường nên trong quá trình điều tra cũng không có biên bản khám nghiệm hiện trường của vụ án. Do cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã không có căn cứ để xác định thời điểm bị hại T1 tử vong (là trước hay sau khi bị ném xuống biển), để từ đó có cơ sở xác định H2 và T5 có phạm tội “Giết người” với vai trò đồng phạm hay không là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Mặt khác, đối với tội phạm “Giết người” thì việc truy tìm được thi thể bị hại có ý nghĩa rất quan trọng trong việc xác định xác định hành vi “Giết người” có thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt hay không, là căn cứ để xem xét mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

Hơn nữa, T5 là người chứng kiến toàn bộ việc chiếm đoạt tài sản của bị hại T1, và được chia số tiền 1.500.000 đồng như V1 và S. Do S đến cơ quan chức năng trình báo nên không phải chịu trách nhiệm hình sự, V1 bị truy tố xét xử về tội “Cướp tài sản” là có căn cứ, nhưng cơ quan tiến hành tố tụng chỉ khởi tố Tươi về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là chưa đúng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo T5 thực hiện (trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm thì T5 đã bỏ trốn).

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Nội dung mà gia đình bị hại đã trình bày là có ý nghĩa quan trọng trong việc giải quyết vụ án. Vì việc tìm thấy thi thể bị hại sẽ làm rõ, chứng minh được những nội dung nêu tại mục [3.2]. Nhưng cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa điều tra, xác minh nội dung này là có thiếu sót. Do không thể khắc phục được tại cấp phúc thẩm, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa về việc đề nghị hủy bản án sơ thẩm, để điều tra lại vụ án. Bản án sơ thẩm bị hủy do xuất hiện tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không có lỗi.

[5] Do hủy bản án sơ thẩm để điều tra, giải quyết lại vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét đến yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Hoài N (Nguyễn Văn N1).

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Hoài N (Nguyễn Văn N1) không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HS-ST ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau; Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau để điều tra giải quyết lại vụ án.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Hoài N (Nguyễn Văn N1) cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau thụ lý lại hồ sơ vụ án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Hoài N (Nguyễn Văn N1) không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cục THADS tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau;
- TTG công an tỉnh Cà Mau;
- (Tổng đạt cho bị cáo)
- Lưu (10) 22b (ÁnTTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên

